

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08/3/2023

V/v: Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Hải Đăng.
2. Bà Lương Thị Cẩm Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Danh Vũ Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 422/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2022, về việc: “Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện G, tỉnh K (hiện nay đang tạm trú tại tô 41, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh B).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T - sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/9/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày: Tôi với anh T có tìm hiểu nhau trước được 01 năm nên đến năm 2012 chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn trước UBND xã V, huyện G, tỉnh K vào ngày 16/12/2013.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc được 3 năm mấy thì vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T ăn chơi, cờ bạc và thường xuyên cãi vã nên chúng tôi đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 01 người chung tên Nguyễn Thị Trúc L - sinh ngày 22/9/2012 hiện nay con đang sống với anh T nên tôi đồng ý giao con cho anh T được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng:

Về hôn nhân: Tôi xin được ly hôn với chồng tôi là Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Tôi xác định vợ chồng có 01 người chung tên Nguyễn Thị Trúc L - sinh ngày 22/9/2012, hiện nay con đang sống với anh T nên tôi đồng ý giao con cho anh T được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Như đã trình bày trên nên anh T không yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai đề ngày 21/12/2022 bị đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày: Tôi và vợ tôi có tìm hiểu nhau trước được 02 năm nên đến năm 2012 chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh K vào ngày 16/12/2013.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc đến năm 2019 thì vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ tôi có người đàn ông khác ở bên ngoài, tôi khuyên bảo vợ tôi không nghe nên vợ chồng cãi nhau chứ tôi không có cớ bạc như vợ tôi trình bày và chúng tôi đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với vợ tôi là Nguyễn Thị Đ.

Về con chung: Tôi xác định vợ chồng có 01 người chung tên Nguyễn Thị Trúc L - sinh ngày 22/9/2012, hiện con đang sống chung với tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và tôi không yêu cầu vợ tôi phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Thanh T xác định anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Trúc L - sinh ngày 22/9/2012, hiện nay con đang sống với anh T nên chị Đ đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Trúc L - sinh ngày 22/9/2012 cho anh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đồng thời, cháu L cũng có nguyện vọng muốn sống với anh T. Do đó, đề nghị HĐXX ghi nhận việc tự nguyện

thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Thanh T là sau khi ly hôn sẽ giao cháu Nguyễn Thị Trúc L - sinh ngày 22/9/2012 cho anh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Thanh T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Đ là nguyên đơn và anh Nguyễn Thanh T là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh chị có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Đ và anh T là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Thanh T kết hôn vào đầu năm 2012, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện G, tỉnh K vào ngày 16/12/2013, cho nên theo qui định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án thì anh chị tự nguyện thuận tình ly hôn nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này của anh chị.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Thanh T xác định anh chị có con 01 người con chung tên Nguyễn Thị Trúc Linh - sinh ngày 22/9/2012, hiện nay cháu Linh đang sống với anh T nên chị Đ và anh T thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao cháu Linh cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đồng thời, cháu Linh cũng có nguyện vọng muốn với anh T. Xét thấy, sự tự nguyện thỏa thuận của chị Đ và anh T là đúng theo quy định tại Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Chị Nguyễn Thị Đ có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở chị thực hiện quyền này. Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Nguyễn Thanh T không yêu cầu chị Nguyễn Thị Đ cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Thanh T xác định trong quá trình sống chung anh chị không có tạo lập được tài sản chung và vợ chồng anh chị cam kết không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tại phiên tòa sau khi nghe ý kiến và xem xét lời trình của nguyên đơn, bị đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về hôn nhân; về con chung; về tài sản chung và nợ chung, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Đ phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001730, ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Nguyễn Thị Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Thanh T.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Thanh T là giao cháu Nguyễn Thị Trúc L - sinh ngày 22/9/2012 cho anh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đồng thời, cháu L cũng có nguyện vọng muốn sống với anh T.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét.

Chị Nguyễn Thị Đ có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở chị thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Đ phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001730, ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Nguyễn Thị Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 08/3/2023. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM./ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh